

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2019/HS-PT

Ngày: 13/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần H đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Trường

Các thẩm phán:

Ông Lại Anh Vân.

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thúy Hà - Cán bộ Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Vững- Kiểm sát viên.

Ngày 13/8/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 132/2019/HSPT ngày 18 tháng 6 năm 2019, do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Thế H đối với bản án Hình sự sơ thẩm số 27/2019/HSST ngày 21/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

*** Bị cáo kháng cáo:**

1. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1980; Giới tính: N;

Nơi cư trú: thôn Ng , xã Bình X, huyện B, tỉnh Hải Dương;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Th; Vợ: Trần Thị Ng; Có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bản án số 134 ngày 03/12/2004. Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”

- Bản án số 50 ngày 27/6/2006 Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 48 tháng tù về tội “Lưu hành tiền giả”. Tổng hợp hình phạt 24 tháng tù tại Bản án số 134 của Tòa án nhân dân quận H, buộc bị cáo phải chấp hành 72 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong bản án ngày 17/01/2009.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/02/2019 đến ngày 19/02/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thế H, sinh năm 1970; Giới tính: N;

Nơi cư trú: Thôn K, xã Bình X, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Nguyễn Thế D (đã chết) con bà bà Vũ Thị S; Vợ: Lê Thị Ng, có 03 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/02/2019 đến ngày 19/02/2019, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

***Bị cáo không kháng cáo:** Phạm Quốc B, Nguyễn Thị Ng, Lê Văn C, Lê Văn H, Lê Văn N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 13/02/2019, Lê Văn C đang ở nhà tại thôn K, xã Bình X, huyện B, tỉnh Hải Dương thì lần lượt có Lê Văn N, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thế H, Nguyễn Thị Ng và anh Vũ Khánh M, sinh năm 1981 tại thôn L, xã T, huyện TM đến chơi. Trong lúc ngồi uống nước tại phòng khách nhà C thì N, Q, H, Ng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh liêng sát phạt tiền lẫn nhau và thống nhất trong các ván bài nếu ai thắng thì được Sáp, Liêng đồng hoa thì nộp cho C 50.000đ. N, H, Q, Ng ngồi tại phòng khách sử dụng bộ bài tú lơ khơ có sẵn trên bàn uống nước nhà C cùng nhau đánh bạc. Cách thức chơi đánh bạc: Các đối tượng dùng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài chia đều mỗi người chơi 3 quân sau đó so điểm, mỗi ván những người chơi phải bỏ ra số tiền 50.000đ để góp “Gà”, người nào thắng được toàn bộ số tiền những người chơi đã góp. Nếu trong ván đó người nào có 3 quân bài liên tiếp cùng chất gọi là Liêng, 3 quân bài cùng hàng gọi là Sáp, 3 quân bài đầu người không xếp thành “Liêng” và “Sáp” thì gọi là “Bộ đội”. Người thắng của ván đó là người có điểm cao nhất được tính theo thứ tự “Sáp” là cao nhất (trong đó sáp A là cao nhất rồi đến K, sáp 2 là bé nhất), “Liêng” (trong đó liêng Q, K, A là cao nhất), “Bộ đội” rồi đến so điểm (A = 1 điểm, rồi đến thứ tự quân bài từ 2 đến 9, các quân bài 10, J, Q, K không được tính điểm). Sau khi chia bài người chơi có quyền tố, tức là khẳng định bài mình thắng thì được tố thêm tiền, mức tố cao nhất 200.000đ, thấp nhất 50.000đ, người nào theo thì so điểm, người nào không theo thì úp bài và mất số tiền đã đặt vào “Gà”. Nếu trong ván đó không có người tố thì người chia bài là người thắng và được toàn bộ số tiền “Gà” đã đặt.

Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày lần lượt có Phạm Quốc B, Lê Văn H đến tham gia đánh bạc cùng với N, Q, H, Ng. C và M ngồi xem không tham gia đánh bạc. Đến 14 giờ 45 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 250.000đ, 52 quân bài tú lơ khơ, trên người các đối tượng đánh bạc tổng số tiền 16.100.000đ gồm Ng: 500.000đ, H 5.150.000đ, Q 1.500.000đ, N 2.500.000đ, H 1.750.000đ, B 4.700.000đ, C 400.000đ.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 16.750.000đ gồm: Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 250.000đ, bị cáo C tự nguyện giao nộp 400.000đ; Thu trên người các bị cáo 16.100.000đ, trong đó Ng khai sử dụng 350.000đ đánh bạc, khi bị bắt có 500.000đ; H khai sử dụng 4.200.000đ đánh bạc, khi bị bắt có 5.150.000đ; N khai sử dụng 2.000.000đ đánh bạc, khi bị bắt có 2.500.000đ; H khai sử dụng 1.500.000đ đánh bạc, khi bị bắt có 1.750.000đ; B khai sử dụng 7.000.000đ đánh bạc, khi bị bắt còn 4.700.000đ.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 27/2019/HSST ngày 21/5/2019 của Toà án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Quốc B, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị Ng, Lê Văn C, Nguyễn Thế H, Lê Văn H, Lê Văn N phạm tội “Đánh bạc”

Về hình phạt:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Quốc B.

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc B 12 (mười hai) tháng tù, thời gian tính từ ngày tạm giữ 13/02/2019.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Q.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 09 (chín) tháng tù, thời gian tính từ ngày tạm giữ 13/02/2019.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 55, Điều 56, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Ng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ng 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 06 tháng tù của bản án số 19/2019/HS-ST ngày 02 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B, buộc bị cáo Nguyễn Thị Ng phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 tháng tù + 08 tháng tù = 14 (mười bốn) tháng tù, thời gian tính từ ngày tạm giữ 13/02/2019.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1,2 Điều 65; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn C.

Xử phạt bị cáo Lê Văn C 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tù kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Bình X, huyện B, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thế H.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế H 10 (mười) tháng tù, thời gian tính từ ngày bắt

thi hành án và được trừ đi 06 (sáu) ngày tạm giữ.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn H.

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 06 ngày tạm giữ = 18 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 09 (chín) tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày UBND xã Bình X, huyện B, tỉnh Hải Dương nhận được bản án và quyết định thi hành án. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà nước.

7. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn N

Xử phạt bị cáo Lê Văn N 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 06 ngày tạm giữ = 18 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 09 (chín) tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày UBND xã Bình X, huyện B, tỉnh Hải Dương nhận được bản án và quyết định thi hành án. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Lê Văn H và Lê Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Bình X, huyện B, tỉnh Hải Dương giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra, Bản án còn xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/5/2019 bị cáo Nguyễn Thế H kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 28/5/2019 bị cáo Nguyễn Văn Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa: Các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo cho thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Q 09 (chín) tháng tù và điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H 10 (mười) tháng tù về tội "*Đánh bạc*" là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo tiếp tục thành khẩn khai báo, bị cáo Q xuất trình thêm B lai nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm và chứng nhận danh hiệu chiến sĩ giỏi trong thời gian bị cáo đi nghĩa vụ quân sự. Bị cáo H xuất trình thêm B lai nộp án phí sơ thẩm, số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc không lớn, thời gian đánh bạc ngắn đã bị phát hiện bắt giữ, do vậy đề nghị H đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, H đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, căn cứ lời khai của người làm chứng và B bản bắt người phạm tội quả tang cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ 13 giờ đến 14 giờ 45 phút ngày 13/02/2019 tại thôn Kênh, xã Bình Xuyên, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Thế H cùng đồng bọn có hành vi trái phép đánh bạc sát phạt nhau dưới hình thức đánh “Liêng” đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 16.750.000đ. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo, H đồng xét xử thấy: Hành vi của các bị cáo bị pháp luật nghiêm cấm, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tự ý thức được hành vi của mình và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về thực hiện hành vi đó.

Xét vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy.

Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có sự phân chia vai trò, phân công nhiệm vụ trong quá trình đánh bạc nên vụ án thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo H sử dụng 4.200.000đ để đánh bạc, bị cáo Q sử dụng 1.700.000đ để đánh bạc, nên bị cáo H được xếp vai trò tích cực hơn bị cáo Q.

Bị cáo Nguyễn Văn Q có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án nhân quận H, thành phố Hải Phòng xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” và bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh xử phạt về tội “Lưu hành tiền giả” và đã chấp hành xong hình phạt từ ngày 17/01/2009. Tại cấp sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo tiếp tục thành khẩn khai báo, xuất trình B lai thu tiền tạm ứng án phí sơ thẩm và 02 chứng nhận danh hiệu “Chiến sĩ giỏi” của lữ đoàn trưởng – Lữ đoàn 26- Quân chủng Phòng không không quân. H đồng xét xử đánh giá đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng không có căn cứ xem xét cho hưởng án treo nên H đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, áp dụng khoản 3 Điều 54 BLHS giảm một phần hình phạt cho bị cáo, tuyên hình phạt bằng mức thời gian bị cáo tạm giam nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa nhưng cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện để bị cáo có cơ H sửa chữa lỗi lầm đồng thời áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự, trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về tội khác.

Bị cáo Nguyễn Thế H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu, cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, trước lần phạm tội này bị cáo chưa từng phạm tội và chưa bị xử phạt vi phạm hành C. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã nộp xong tiền án phí HSST thể hiện sự ăn năn hối cải và ý thức chấp hành pháp luật. Cấp phúc xét thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nơi cư trú rõ ràng, tại cấp phúc thẩm có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không ảnh hưởng đến an ninh trật tự. Bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/HĐTPTANDTC và quy định tại Điều 65 BLHS, vì vậy xem xét cho bị cáo hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, cho bị cáo cơ H sửa chữa lỗi lầm. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung có hiệu quả, đồng thời vẫn đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước.

[4] Các bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Thế H;

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HSST ngày 21/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Thế H như sau:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự; khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày 13/02/2019 (*Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt*).

Tuyên trả tự do cho Nguyễn Văn Q tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về tội khác.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế H 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng về tội “Đánh bạc”, thời hạn tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thế H cho UBND xã Bình X, huyện B, tỉnh Hải Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện B
- VKSND huyện B
- CQCSĐT Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B
- Bị cáo;
- Trại giam Kim Chi
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Trường